

Bản án số: 44/2022/HS-PT
Ngày: 05-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh; Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số X, đường Võ Trường T, khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị R; vợ: Nguyễn Thị Ph; con: có hai người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo: luật sư Nguyễn Thị S; luật sư Lê Hoàng V - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 ngụ tại Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số X, tải trọng thiết kế 250 kg, dung tích động cơ 144 cm³, số người cho phép chở 01 người. Nguyễn Văn D không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định, nhưng tự thiết kế thêm một chỗ ngồi bên phải thùng xe chở Diếp Văn C, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp A, xã A B, huyện B, tỉnh Bến Tre cùng 17 bao cám và 08 bao lúa có

tải trọng 860 kg, lưu thông trên Đường huyện 16 hướng từ xã B T, đi xã T X , huyện B . Khi đến khu vực áp T Q , xã B T, huyện B , D thấy có 01 xe ô tô 04 chỗ đang chạy ngược chiều đến nên điều khiển xe mô tô qua bên phải xuống phần lề đường để tránh rồi tăng ga lên lại mặt lộ, nhưng do xe tải trọng nặng và xử lý kém nên D để xe lọt xuống phần đất thấp bên đường làm xe chạy tới đụng vào trụ điện số 193 gây tai nạn, hậu quả Diếp Văn C ngồi trên thùng xe tử vong tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 12 giờ 20 phút ngày 03/5/2021 xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng tầm nhìn không che khuất, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng rộng 04m, không có vạch kẻ tim đường. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã B T đi xã T X và lấy lề phải theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn, chọn trụ điện số 193 nằm trong phần đất ngoài mặt đường phía lề phải theo hướng khám nghiệm cách lề chuẩn 4,2m làm mốc cố định.

- Xe mô tô ba bánh biển số X nằm trong phần đất ngoài mặt đường phía lề phải theo hướng khám nghiệm, phần đầu xe hướng theo hướng khám nghiệm hơi chếch về phía bên phải. Từ trục bánh trước xe, trục bánh sau bên phải và trục bánh sau bên trái xe cách lề chuẩn lần lượt là 4m, 3,6m và 2,6m.

- Hướng về bên phải xe mô tô 03 bánh biển số X cách thùng xe bên phải 0,2m là trụ điện số 193, trên trụ điện phát hiện một vùng có nhiều vết máu, vết ma sát màu xám, hình dáng không xác định, kích thước 0,35m x 0,2m. Từ tâm vùng này cách mặt đất là 1,4m, cách trục bánh sau bên phải xe mô tô 03 bánh biển số X là 1,4 m.

- Nạn nhân Diếp Văn C nằm cách trụ điện số 193 là 0,15m theo hướng khám nghiệm trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng theo hướng khám nghiệm, phần chân hướng về phía trụ điện số 193. Từ đỉnh đầu của nạn nhân đo đến trụ điện số 193 là 1,9m, đo đến trục bánh trước xe mô tô 03 bánh biển số X là 1,3m. Từ đỉnh ngón chân cái bàn chân phải của nạn nhân đo đến trụ điện số 193 là 0,15m, đo đến trục bánh trước xe mô tô 03 bánh biển số X là 1,7m.

- Vùng va chạm giữa nạn nhân với trụ điện số 193 là vùng có nhiều vết máu, vết ma sát màu xám, hình dạng không xác định, kích thước 0,35m x 0,2m. Từ tâm vùng này cách mặt đất là 1,4m, cách trục bánh sau bên phải xe mô tô 03 bánh biển số X là 1,4m.

Phương tiện và tài sản tạm giữ gồm: 01 sổ chứng nhận kiểm định (đã hết hạn kiểm định) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007500 của xe mô tô X ; cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Nguyễn Văn D ; 01 xe mô tô 03 bánh biển số X , số máy 162MKKG081997, số khung LB415H1028C014951, dung tích xi lanh 144, nhãn hiệu YINXIANG, số loại YX150 của Nguyễn Văn D có đặc điểm: mái che bị cong từ trên xuống dưới và từ ngoài vào trong có kích thước 70cm x 60cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 120cm; ghế ngồi bên phải người điều khiển bị

gãy rơi khỏi vị trí ban đầu, trên ghế ngồi có vết máu, ghế ngồi có kích thước 30cm x 30cm x 30cm bị cong từ trên xuống dưới; phía dưới vị trí ghế ngồi bên phải người điều khiển có vết máu kéo dài kích thước 44cm; thân xe bên phải có nhiều vết máu không rõ hình dạng; thùng xe kích thước 180cm x 130cm x 85cm, điểm cao nhất cách mặt đất 146cm. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Nguyễn Văn D .

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/TT ngày 13/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nạn nhân Diếp Văn C chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ và giập não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 05/4/2022.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường dân sự đầy đủ cho gia đình bị hại, đã tham gia chiến trường Campuchia lập được nhiều thành tích, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương và bằng khen. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như đã cấp dưỡng cho mẹ của bị hại 85.000.000 đồng, ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 ở nhiều địa phương và hiện tại đang bị bệnh tim, tiểu đường; mẹ của bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục nuôi dưỡng mẹ bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: vào khoảng 12 giờ ngày 03/5/2021, trên Đường huyện 16, thuộc ấp T Q , xã B T, huyện B , tỉnh Bến Tre. Nguyễn Văn D đã không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số X khi không có giấy phép lái xe theo quy định, chở hàng hóa vượt tải trọng cho phép, tự thay đổi thiết kế để chở thêm người, dẫn đến tai nạn làm Diếp Văn C tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Văn D phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “không có giấy phép lái xe theo quy định” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới như: xác nhận của Công an thị trấn B có nội dung bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật, quy định của địa phương; giấy xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã A , huyện C , tỉnh Bến Tre và thư cảm ơn của Ủy ban nhân dân xã A có nội dung trong thời gian chống dịch Covid-19 bị cáo đã hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 và hỗ trợ các gia đình chính sách, khó khăn trong dịch Covid-19 trên địa bàn xã A ; bị cáo D được Hội chữ thập đỏ xã Đ, Thị xã ĐB , tỉnh Quảng Nam cấp ghi nhận Tấm Lòng Vàng do đã quan tâm hỗ trợ cho học sinh nghèo và nhân dân gặp khó khăn trong dịch bệnh Covid-19 tại xã Đ năm 2021; thư cảm ơn của Ủy ban nhân dân xã PL , huyện B , tỉnh Bến Tre đã ủng hộ kinh phí cho quỹ đền ơn đáp nghĩa xã PL ; đơn xác nhận của bà Trịnh Thị S là mẹ của bị hại đã nhận tiền cấp dưỡng của bị cáo 85.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định

tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp lỗi vô ý, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thỏa thuận bồi thường dân sự đầy đủ cho gia đình bị hại; bị cáo là người có công với Tổ quốc, đã tham gia bộ đội ở chiến trường Campuchia, lập nhiều thành tích, được Nhà nước tặng thưởng 03 Huân chương và 01 Bằng khen, cụ thể: Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, Huân chương Chiến sĩ Vẻ vang hạng 3, Huân chương Chiến công hạng 3 và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; bị cáo được Ban chỉ huy quân sự huyện B đăng ký vào ngạch dự bị động viên Đại đội 3, tiểu đoàn bộ binh huyện B ; theo chuẩn đoán của Bệnh viện Minh Đức, Bến Tre thì bị cáo bị bệnh cao huyết áp vô căn, bệnh tim do thiếu máu cục bộ mạn; mẹ của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Đối chiếu với Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa để thay đổi biện pháp chấp hành án phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương với gia đình giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã căn nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 05/4/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B , huyện B , tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án

hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND thị trấn B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn